

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 464/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp N, xã A, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Phạm Chí C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: A, khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 110 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Yến N và ông Phạm Chí C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Phạm Chí C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Chí T (nam) sinh năm 2010. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Yến N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Phạm Chí C không cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Phạm Chí C, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Yến N tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0010689 ngày 25/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Cần Thơ thành án phí. Bà Nguyễn Thị Yến N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát KV.3;
- THA KV.3-CT;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đinh Huỳnh Thái Ngọc